

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HSST

Ngày: 24 - 05 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Bạ.

- Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 04 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thái B**; sinh ngày: 17/6/2000, tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe ô tô; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Phạm T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973. Hiện trú tại: xã Hòa K, thành phố B. Gia đình bị cáo có bốn anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Ngày 12/8/2018, có hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả chết người. Ngày 17/12/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến hết ngày 30/4/2019; Tòa án nhân dân thành phố B, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 1/5/2019 cho đến nay, có mặt.

Người bị hại: Ông Biện Minh T1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Huỳnh Thị Giáng H, sinh năm 1980; Địa chỉ: TDP 12 phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Mão;

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt)

2. Biện Xuân Q;

Địa chỉ: TDP 12 phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thái B, chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 22h30' ngày 12/8/2018, B một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47D1 – 257.91 lưu thông tại phần đường bên phải đường Tổ Hữu theo hướng từ huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi đến đường V, thành phố B với tốc độ từ 45km/h đến 50 km/h. B có bật đèn chiếu sáng gần (thường gọi là đèn Cos), trời có mưa nhỏ, mặt đường ướt, mật độ pH tiện trên đường vắng, có đèn đường chiếu sáng. Khi B đi gần tới khu vực trước trụ điện số 25 đường T, phường K, thành phố B phát hiện phía trước tại phần đường đang đi mặt đường lồi lõm nên đã đánh tay lái để xe mô tô lán sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình để tránh. Lúc này, xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen bạc, biển số 47B2 – 324.10 do anh Biện Minh T1 điều khiển, chở chị Biện Xuân Q (là con ruột của anh T1), cùng trú tại: tổ dân phố 12, phường K, thành phố B ngồi sau lưu thông theo hướng ngược lại. Khi phát hiện xe của anh T1 đang đi tới, do khoảng cách gần, B không kịp xử lý nên để phía trước bên trái xe mô tô biển số 47D1 – 257.91 tông vào phía trước bên trái xe mô tô biển số 47B2 – 324.10, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, anh T1 tử vong, B bị thương nhẹ, cháu Q không bị thương tích gì.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại ngã ba nơi giao nhau giữa đường T với đường liên cư tổ dân phố 11 và tổ dân phố 12, thuộc địa bàn tổ dân phố 13, phường K, thành phố B. Đường liên cư tổ dân phố 11 và tổ dân phố 12 là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng: 3,70m, hai mép giao nhau mở rộng theo hình vòng cung. Đường T là đường hai chiều, không có vạch phân chia làn đường, mặt đường được trải nhựa, có nhiều chỗ lồi lõm không bằng phẳng (thường gọi là ổ gà), kích thước không cố định, mặt đường rộng: 5,50m. Hai bên ngoài mặt đường là lề đường đất có kích thước không cố định, có nhiều nhà dân sinh sống. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên đường T, đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông, có đèn đường chiếu sáng đang hoạt động.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy hướng từ đường V đến huyện K làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên trái đường T tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn. Lấy phía dưới trụ điện số 25 làm mốc cố định, lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn,

lấy đơn vị đo là mét (m). Vị trí các phương tiện và dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ 01 đến 04.

01. Xe mô tô biển số 47B2 – 324.10, sau khi xảy ra tai nạn xe ngã nghiêng sang phải, phần đầu xe quay về hướng huyện K (hướng Tây Nam), phần đuôi xe quay về hướng đường V (hướng Đông Bắc). Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn: 3,25m, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn: 2,75m và cách mốc cố định: 7,55m.

02. Xe mô tô biển số 47D1 – 257.91, sau khi xảy ra tai nạn xe ngã nghiêng sang trái, phần đầu xe quay về hướng đường V (hướng Đông Bắc), phần đuôi xe quay về hướng huyện K (hướng Tây Nam). Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn: 2,25m; cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 47B2 – 324.10: 0,57m và cách nơi giao nhau giữ mép đường chuẩn với mép đường bên trái đường liên cư tổ dân phố 11 và tổ dân phố 12 (theo hướng từ tổ dân phố 11 đến đường Tổ Hữu): 3,90m. Tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn: 2,40m.

03. Vết máu, có kích thước (0,80 x 0,80)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn: 2,70m và cách tâm bánh sau xe mô tô biển số 47B2 – 324.10: 1,30m.

04. Chỗ lồi lõm trên mặt đường (thường gọi là ổ gà) dài: 1,60m, rộng: 1,10m. Điểm đầu vết dài trùng với mép đường chuẩn, điểm cuối vết dài cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 47D1 – 257.91: 14,90m.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47B2 – 324.10 với xe mô tô biển số 47D1 – 257.91: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47B2 – 324.10 với xe mô tô biển số 47D1 – 257.91 tương ứng với mặt đường Tổ Hữu. Vị trí va chạm cách mép đường chuẩn: 3,00m, cách tâm bánh sau xe mô tô biển số 47B2 – 324.10: 0,50m, cách tâm bánh trước xe mô tô biển số 47D1 – 257.91: 0,60m và cách mốc cố định: 7,65m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 47B2 – 324.10 và 01 mô tô biển số 47D1 – 257.91

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 287/PY-T.Th ngày 11/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Biện Minh T1 là: Hôn mê, suy hô hấp cấp không hồi phục do vỡ sọ, dập não nặng/ TNGT.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 856/C09C(Đ5) ngày 07/11/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, mức độ hàn các đầu xương vào thân xương của các xương dài, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Phạm Thái B tại thời điểm giám định (tháng 11 năm 2018) là: 18 năm đến 19 năm.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSND TPBMT ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Phạm Thái B về tội “Vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái B: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo Phạm Thái B không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thái B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/8/2018 Phạm Thái B (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47D1 – 257.91 lưu thông với tốc độ từ 45km/h đến 50 km/h, B có bật đèn chiếu sáng gần

(thường gọi là đèn Cos), trên đường V theo hướng từ huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đi gần tới khu vực trước trụ điện số 25 đường T, phường K, thành phố B, tại đây có đèn đường chiếu sáng, mặt đường có lồi lõm và lúc này trời có mưa nhỏ, mặt đường ướt. Lẽ ra, B cần phải giảm tốc độ, nhưng B không giảm tốc độ, nên khi đánh tay lái để tránh ổ gà đã lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình thì lúc này B phát hiện thấy trước mặt là xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen bạc, biển số 47B2 – 324.10 do anh Biện Minh T1 điều khiển, chở chị Biện Xuân Q (là con ruột của anh T1), cùng trú tại: tổ dân phố 12, phường K, thành phố B ngồi sau lưu thông theo hướng ngược lại đang tới khoảng cách rất gần. Do vậy, B không kịp xử lý nên để phía trước bên trái xe mô tô biển số 47D1 – 257.91 tông vào phía trước bên trái xe mô tô biển số 47B2 – 324.10. Hậu quả: Anh T1 tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm phạm đến tính mạng của anh T1 mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe cơ giới phải có giấy phép lái xe theo quy định và phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, không giảm tốc độ. Thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên bị cáo đã gây tai nạn làm cho anh T1 tử vong. Tai nạn xảy ra lỗi thuộc về bị cáo nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi xảy ra tai nạn chị Huỳnh Thị Giáng H (là vợ của anh T1 và là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) đã kê khai và yêu cầu bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ số tiền trên, và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Thái B. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47D1 – 257.91 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 47D1 – 257.91 mang tên Phạm Thái B. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo Phạm Thái B. Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho B nhận quản lý là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen bạc, biển số 47B2 – 324.10; 01 đăng ký xe mô tô biển số 47B2 – 324.10 và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, tất cả đều mang tên Biện Minh T1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của anh Biện Minh T1 và chị Huỳnh Thị Giáng H, trú tại: tổ dân phố 12, phường K, thành phố B. Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị H nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thái B**, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thái B** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo B đã bồi thường cho gia đình bị hại do chị Huỳnh Thị Giáng H (là vợ của anh T1 và là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) đã nhận đủ số tiền là 50.000.000 đồng và có đơn không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu tài sản là Phạm Thái B, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47D1 – 257.91 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 47D1 – 257.91.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu tài sản là chị Huỳnh Thị Giáng H, chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen bạc, biển số 47B2 – 324.10; 01 đăng ký xe mô tô biển số 47B2 – 324.10 và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, tất cả đều mang tên Biện Minh T1.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thái B phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An

